

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 – BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2025/DS-ST
Ngày 31 - 12 - 2025
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Lưu và bà Lưu Thị Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Quang Huy- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 31/12/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh; xét xử sơ thẩm công khai vụ thụ lý số: 32/2025/TLST-DS ngày 06/10/2025, về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST-DS ngày 11/12/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07A/2025/QĐST- DS ngày 22/12/2025; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

Địa chỉ: Số 266-268, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Nay là: Số 266-268, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Xuân Hoà, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm, chức vụ: TGD.

Người được uỷ quyền lại:

1. Bà Lê Thị Thu Hà, chức vụ: Phó GD trung tâm xử lý nợ (Vắng mặt).
2. Ông Nguyễn Quang Trung Hiếu, Chuyên viên thu hồi nợ và thanh lý tài sản (Xin vắng mặt).

Bị đơn: Chị Ngô Thị Thanh Hằng, sinh năm 1987 (Vắng mặt);

Trú tại: Thôn Đại Tảo, xã Việt Đoàn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh (nay là Thôn Đại Tảo, xã Liên Bảo, tỉnh Bắc Ninh).

NỘI DUNG VỤ ÁN

**Theo đơn khởi kiện các lời khai có trong hồ sơ vụ án đại diện nguyên đơn trình bày:*

Chị Hằng được Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) cấp tín dụng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng và Điều khoản và Điều kiện đính kèm (HĐTD). Thông tin cụ thể như sau:

STT	Số Thẻ	Ngày cấp	Hạn mức cấp tín dụng (VNĐ)	Ngày chuyển quá hạn
1	436438 - 3819	15/9/2022	150,000,000	06/9/2023
2	356062 - 7776	15/9/2022	150,000,000	16/11/2023

Trong quá trình thực hiện HĐTD, chị Hằng nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Sacombank đã chuyển khoản cấp tín dụng thành nợ quá hạn và lần lượt các thẻ vào ngày 06/9/2023 và 16/11/2023.

Mặc dù Sacombank thường xuyên đôn đốc, làm việc trực tiếp để yêu cầu chị Hằng có trách nhiệm thanh toán khoản cấp tín dụng quá hạn. Tuy nhiên, chị Hằng mới chỉ thanh toán được tổng số tiền là 58,549,485 đồng, vẫn chưa thanh toán cho Sacombank số tiền còn lại theo quy định tại HĐTD đã ký.

Tính đến ngày 12/11/2025, chị Hằng có trách nhiệm phải thanh toán cho Sacombank tổng số tiền là 349,938,776 đồng (*bằng chữ: Ba trăm bốn mươi chín triệu, chín trăm ba mươi tám ngàn, bảy trăm bảy mươi sáu đồng*), trong đó:

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Số Thẻ	Dư nợ gốc	Lãi quá hạn	Tổng nợ
1	436438 - 3819	173,478,264	172,014,313	345,492,577
2	356062 - 7776	2,335,727	2,110,472	4,446,199
TỔNG CỘNG		175,813,991	174,124,785	349,938,776

*Đối với dư nợ gốc thẻ tín dụng số 436438 - 3819 tuy hạn mức là 150.000.000 đồng/1 thẻ nhưng chị Hằng là khách hàng ưu tiên nên có thể được thanh toán và vay vượt hạn mức, đối với thẻ trên chị Hằng còn nợ gốc là 173,478,264đồng.

*Đối với dư nợ gốc thẻ tín dụng số 356062 - 7776 chị Hằng còn nợ gốc là 2,335,727đồng.

Nay phải đưa ra xét xử, đại diện Sacombank đề nghị Quý Tòa giải quyết các yêu cầu sau: Buộc chị Hằng phải trả cho Sacombank số tiền tạm tính đến ngày 31/12/2025 là 360,629,890 đồng trong đó:

STT	Số Thẻ	Dư nợ gốc	Lãi quá hạn	Tổng nợ
1	436438 - 3819	173,478,264	182,563,376	356,041,640

2	356062 - 7776	2,335,727	2,252,523	4,588,250
TỔNG CỘNG		175,813,991	184,815,899	360,629,890

Yêu cầu chị Hằng phải trả khoản lãi phát sinh từ ngày 01/01/2026 cho đến khi trả dứt khoản cấp tín dụng theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng và các Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, các phụ lục đính kèm (nếu có).

Ngoài ra ngân hàng không có ý kiến yêu cầu gì khác.

**Tòa án phối hợp cùng Công an xã Liên Bảo làm việc tại gia đình chị Hằng, bà Nguyễn Thị Hương là mẹ của chị Hằng cung cấp:*

Bà là mẹ đẻ của chị Hằng, chị Hằng có mặt tại gia đình, tuy nhiên tại thời điểm Tòa án xuống làm việc chị Hằng không có nhà. Bà đã được Tòa án thông báo nội dung làm việc. Bà nhận các văn bản tố tụng cho chị Hằng tuy nhiên việc vay nợ là của chị Hằng nên bà xin không ký các biên bản của Tòa án. Bà cam kết thông báo cho chị Hằng trong ngày.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng pháp luật; Nguyên đơn chấp hành tốt pháp luật; bị đơn chấp hành chưa tốt, còn vắng mặt tại phiên họp về việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải và các phiên toà. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 và 470 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010;

Căn cứ vào các Điều 99, 100, 103 Luật các tổ chức tín dụng 2024;

Căn cứ Nghị Quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín. Buộc chị Hằng phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền nợ gốc và lãi: 360,629,890 đồng tạm tính đến ngày 31/12/2025 trong đó: tổng nợ gốc: 175,813,991 đồng; Lãi quá hạn: 184,815,899 đồng; Theo các Hợp đồng tín dụng thẻ số 436438 - 3819 và số 356062 - 7776; Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử giải ngân và các văn bản sửa đổi bổ sung kèm theo (nếu có).

Kể từ ngày 01/01/2026 cho đến khi trả hết nợ, chị Hằng phải tiếp tục trả khoản tiền lãi của số tiền gốc phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn do các

bên thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng và các văn bản thoả thuận sửa đổi, bổ sung (nếu có).

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền và thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngày 03/01/2025, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (gọi tắt là Ngân hàng) có đơn khởi kiện chị Hằng phải có nghĩa vụ trả cho Ngân số tiền chị còn nợ (bao gồm nợ gốc, nợ lãi...) theo các hợp đồng thẻ tín dụng đã ký kết; Ngân hàng đã nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định. Về chủ thể tham gia giao kết hợp đồng tín dụng và mục đích hợp đồng tín dụng thấy: Một bên giao kết hợp đồng tín dụng là tổ chức tín dụng có tư cách pháp nhân và một bên là cá nhân vay vốn mục đích là để tiêu dùng. Vụ án có bị đơn chị Ngô Thị Thanh Hằng, có địa chỉ: Số 365 Tầng 5 Võ Văn Kiệt, phường Cô Giang, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh sau đó chị Hằng đăng ký tạm trú và sinh sống tại: Thôn Đại Tảo, xã Việt Đoàn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh (nay là Thôn Đại Tảo, xã Liên Bảo, tỉnh Bắc Ninh). Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng ký giữa các bên, trên cơ sở đối chiếu với các quy định tại các Điều 30, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Toà án nhân dân Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh đã thụ lý vụ án và sau đó chuyển vụ án cho Toà án nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh thụ lý, giải quyết và xét xử là đúng thẩm quyền.

- Tại phiên tòa bị đơn chị Ngô Thị Thanh Hằng vắng mặt, đã được tổng đạt văn bản tố tụng. Toà án đã tiến hành xét xử và hoãn phiên tòa vào ngày 22/12/2025, tại phiên tòa hôm nay đương sự vẫn vắng mặt. Vì vậy Toà án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự trên theo quy định pháp luật theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án: Xét các yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín về việc yêu cầu chị Ngô Thị Thanh Hằng, phải trả cho ngân hàng số tiền gốc là 175,813,991 đồng; tiền lãi quá hạn là 184,815,899 đồng, tổng dư nợ là 360,629,890 đồng, theo 02 Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng thẻ ngày 15/9/2022 và Điều khoản và Điều kiện đính kèm (HĐTD), tính đến ngày xét xử 31/12/2025.

Yêu cầu chị Hằng phải trả khoản lãi phát sinh từ ngày 01/01/2026 cho đến khi trả dứt khoản cấp tín dụng theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng và các

Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, các phụ lục đính kèm (nếu có). Hội đồng xét xử xét thấy:

Hợp đồng sử dụng 02 thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) ký giữa chị Hằng với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) ngày 15/9/2022 để được sử dụng số tiền hạn mức là 150.000.000đồng; Mục đích sử dụng thẻ: Tiêu dùng cá nhân. Chị Hằng được cấp 02 thẻ tín dụng số thẻ: 436438 – 3819 và 356062 - 7776; theo đúng như hợp đồng; đúng như lời trình bày của đại diện hợp pháp của nguyên đơn. Hợp đồng nói trên là hợp đồng được lập thành văn bản, chủ thể giao kết hợp đồng đầy đủ năng lực hành vi; các thỏa thuận và điều khoản trong hợp đồng tín dụng đều thể hiện ý chí tự nguyện của các bên giao kết hợp đồng và phù hợp với quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên hợp đồng này là hợp pháp. Do đó, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên giao kết và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết. Tính đến ngày xét xử chị Hằng giao dịch tổng số tiền là 182,710,186đồng, phát sinh lãi quá hạn của 02 thẻ tính từ 06/9/2023 đối với thẻ 436438 – 3819 và từ 16/11/2023 đối với thẻ 356062 – 7776. Do chị Hằng sử dụng thẻ để thanh toán, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ tiền nợ gốc, lãi phát sinh cho ngân hàng theo thỏa thuận trong hợp đồng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín khởi kiện yêu cầu chị Hằng phải có nghĩa vụ trả cho ngân hàng tổng số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử 31/12/2025 tổng số tiền là 360,629,890 đồng; tổng số nợ gốc 02 thẻ là 175,813,991đồng; tổng tiền lãi quá hạn là 184,815,899 đồng. Yêu cầu chị Hằng tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký giữa hai bên kể từ kể từ 01/01/2026 cho đến khi tất toán xong toàn bộ khoản nợ cho ngân hàng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Xét lời đề nghị của đại diện VKS nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí Dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí sơ thẩm, bị đơn phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 144, 147, 227, 235, 238, 262, 264, 266, 271 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 274, 275, 280, 292, 357, 463, 466, 468 và 470 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010;

Căn cứ vào các Điều 99, 100, 103 Luật các tổ chức tín dụng 2024;

Căn cứ Nghị Quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

Buộc chị Ngô Thị Thanh Hằng phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín tổng số tiền còn lại tính đến ngày 31/12/2025 tổng số nợ gốc và lãi là 360,629,890 đồng, trong đó: tổng nợ gốc: 175,813,991 đồng; Lãi quá hạn: 184,815,899 đồng; Theo các Hợp đồng tín dụng thẻ số 436438 - 3819 và số 356062 - 7776; Giấy đề nghị kiểm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử giải ngân và các văn bản sửa đổi bổ sung kèm theo (nếu có).

Kể từ ngày 01/01/2026 cho đến khi thi hành xong, chị Hằng phải tiếp tục chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên thoả thuận trong các hợp đồng thẻ nêu trên.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ngô Thị Thanh Hằng phải chịu 18.031.500 đồng (Đã làm tròn số) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín 6.942.980 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu ký hiệu BLUT/24 số 0073274 ngày 11/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh, nay là Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND KV8;
- Phòng THADS KV8;
- Đương sự;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Mạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Xuân Trần Quang Lưu

Vũ Mạnh